

Bản án số: 207/2024/KDTM-ST

Ngày: 29-8-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Phi Yên
- Ông Nguyễn Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 686/2024/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V

Hội sở: 89 đường L, phường H, quận R, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, sinh năm 1968; Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 1404/2024/UQ-PGD ngày 11/3/2024): Ông Thành Xuân T, sinh năm 1983 hoặc ông Trần Duy Đoàn.

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà ACM – 96 đường C, Phường E, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 7598/2024/UQ-PGD ngày 23/7/2024, văn bản ủy quyền này thay thế cho các văn bản ủy quyền trước đó): Ông Lê Đình Thanh T, sinh năm 2000 và/hoặc ông Lê Gia Đ, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà ACM – 96 đường C, Phường E, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH D

Trụ sở: 8-10 đường N, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1983; Chức danh: Giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Trần Văn T1, sinh năm 1983

Địa chỉ: 7/26 Đường A, phường P, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Ông Trịnh Văn Sỹ, sinh năm 1983

Địa chỉ: 523/26/7 đường K, phường O, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 28/02/2024 của Nguyên đơn - Ngân hàng V (sau đây gọi là Ngân hàng) cùng trình bày của ông Thành Xuân T là người đại diện theo ủy quyền trong quá trình tham gia tố tụng thì: Ngày 21/7/2022 Ngân hàng và Công ty TNHH D (sau đây gọi là Công ty) có ký Hợp đồng cho vay hạn mức số TSB/22654; Hạn mức cho vay: 790.000.000đ; Mục đích: Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh thương mại tầm ỏp; Thời hạn vay: 12 tháng; Khoản vay này được giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 271222-5548531-ONL-1 ngày 28/12/2022; Thời hạn vay 5 tháng ngoài ra hai bên còn thỏa thuận về lãi suất

Ngày 23/7/2022 hai bên ký Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN; Hạn mức được cấp: 200.000.000đ; Thời hạn hạn mức thẻ: 60 tháng; Lãi suất trong hạn áp dụng với dư nợ thẻ là 32%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Ngân hàng và các bên đã thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm là bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang của ông Trần Văn T1, ông Trịnh Văn S theo Hợp đồng bảo lãnh số TNS/22654/HĐBL.01 và Hợp đồng bảo lãnh số TNS/22654/HĐBL.02 cùng ngày 21/7/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

+ Buộc Công ty phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 23/02/2024 là 1.011.255.716đ (Một tỷ không trăm mười một triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn bảy trăm mười sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 789.248.014đ; Nợ lãi: 3.983.544đ; Lãi chậm trả: 14.996đ; Nợ thẻ: 218.009.162đ.

+ Ngoài ra, kể từ ngày 24/02/2024 Công ty vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và lãi chậm thanh trả theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

+ Trường hợp Công ty không thanh toán theo yêu cầu nêu trên thì ông Trần Văn T1, ông Trịnh Văn S phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trịnh Văn S trình bày: Ông là thành viên góp vốn của Công ty, tỷ lệ vốn góp của ông là 30% nên theo quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020 ông chỉ chịu trách nhiệm trong phần vốn góp trong Công ty. Hợp đồng vay tín chấp là hợp đồng giữa Ngân hàng và Công ty, Ngân hàng xét duyệt khoản vay trên là do đánh giá mức độ uy tín của Công ty, không phải dựa trên mức độ tín nhiệm của cá nhân ông và ông Trần Văn T1. Ông và ông T1 không phải ký bảo lãnh với vai trò cá nhân độc lập mà ký với vai trò là thành viên góp vốn của Công ty nên ông chỉ chịu trách nhiệm với khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi phần vốn đã góp vào doanh nghiệp. Nên Ngân hàng yêu cầu ông phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ với vai trò cá nhân thay cho Công ty là không phù hợp quy định của pháp luật nên ông không đồng ý yêu cầu này của Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho ông Trần Văn T1 là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Người đại diện theo pháp luật của Công ty để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T1 vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại Đơn xin vắng mặt ngày 16/8/2024 – ông Trần Văn T1 trình bày: Ông xác nhận Công ty có vay 900.000.000đ của Ngân hàng ngoài ra còn sử dụng 02 thẻ của Ngân hàng. Cá nhân ông có ký cam kết bảo lãnh cho Công ty, với yêu cầu của Ngân hàng ông đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Ông Trần Văn T1 là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Trịnh Văn S vắng mặt.

Ông Lê Đình Thanh T là Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Đến ngày 29/8/2024 Bị đơn còn nợ Ngân hàng 1.215.448.217đ Trong đó:

+ Nợ gốc của khoản vay tín dụng: 789.247.855đ, Nợ lãi trong hạn: 2.205.516đ; Lãi quá hạn: 155.597.701đ; Lãi chậm trả: 171.003đ. Tổng nợ gốc, lãi là 947.222.075đ

+ Nợ gốc của khoản vay thẻ: 199.296.763đ; Lãi quá hạn: 68.929.379đ. Tổng nợ gốc, lãi là 268.226.142đ.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty phải trả ngay số nợ trên và tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 30/8/2024 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế đã ký. Trường hợp Công ty không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì ông Trần Văn T1, ông Trịnh Văn S có trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện “tranh chấp hợp đồng tín dụng” với Công ty do Công ty có trụ sở tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – ông Lê Đình Thanh T có mặt; Ông Trần Văn T1 là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Người đại diện theo pháp luật của Công ty có Đơn xin vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trịnh Văn S có Đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn, ông S, ông T1 theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu Bị đơn phải trả nợ gốc, lãi của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế tạm tính đến ngày 29/8/2024, số tiền 1.215.448.217đ. Xét thấy:

[4.1] Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số TSN/22654 ngày 21/7/2022 giữa Nguyên đơn và Bị đơn thì hạn mức cho vay: 790.000.000đ; Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh thương mại tầm ỏp; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn vay tối đa của các hạn mức: Không quá 6 tháng ...

Căn cứ Khế ước nhận nợ số 271222-5548532-ONL-1 ngày 28/02/2022 thể hiện Ngân hàng cho Công ty vay 790.000.000đ; Thời hạn cho vay 5 tháng tính từ ngày 29/12/2022 đến ngày 20/5/2023; Mục đích bổ sung vốn hoạt động kinh doanh thương mại tầm ỏp; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 19,8%/năm, cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; Thời hạn trả nợ gốc một lần vào ngày 20/5/2023.

Căn cứ Phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 26/5/2023 thì Nguyên đơn đồng ý gia hạn khoản nợ vay theo Khế ước nhận nợ số 271222-5548532-ONL-1 ngày 28/02/2022 đến ngày 20/11/2023.

[4.2] Căn cứ đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế của Công ty ngày 21/7/2022.

Căn cứ phê duyệt của Ngân hàng ngày 23/7/2022 thì Ngân hàng đồng ý cấp cho Công ty mã khách hàng (CIF): 5548531; Tổng hạn mức tín dụng thẻ của khách hàng: 200.000.000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng); Thời hạn hạn mức thẻ tín dụng: 60 tháng; Lãi suất trong hạn: 32%/năm ...

[4.3] Nhận thấy, thỏa thuận của Ngân hàng và Công ty tại Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế phù hợp quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Công ty không trả nợ đúng hạn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu Công ty phải trả nợ gốc, lãi của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bảng chiết tính của Ngân hàng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Công ty phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc, lãi tính đến ngày 29/8/2024 của khoản vay tín dụng là 947.222.075đ; Nợ gốc, lãi tính đến ngày 29/8/2024 của khoản vay thẻ là 268.226.142đ. Tổng nợ gốc, lãi của 02 khoản vay trên là 1.215.448.217đ.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu Công ty phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30/8/2024 cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Trần Văn Thọ, ông Trịnh Văn Sỹ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký khi Công ty không trả nợ. Xét thấy:

Ngày 21/7/2022 giữa Ngân hàng và ông Trần Văn T1, ông Trịnh Văn S (Bên bảo lãnh) có ký Hợp đồng bảo lãnh số TSN/22654/HĐBL.01 và Hợp đồng bảo lãnh số TSN/22654/HĐBL.02 theo đó Bên bảo lãnh đồng ý bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty đối với Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số TSN/22654 ngày 21/7/2022 bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan. Bên bảo lãnh cam kết dùng mọi tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của Bên bảo lãnh hoặc thu xếp để có tài sản từ tất cả nguồn khác để bảo đảm khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty và ủy quyền cho Ngân hàng được tự mình hoặc yêu cầu cơ quan chức năng xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của Bên bảo lãnh và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ Như vậy, đây là cam kết bảo lãnh với tư cách cá nhân nên ý kiến của ông Sỹ cho rằng cam kết bảo lãnh của ông với tư cách là cổ đông góp vốn của Công ty là không có cơ sở chấp nhận. Nội dung của cam kết bảo lãnh là vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông T1, ông S nên yêu cầu của Ngân hàng có cơ sở căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông T1, ông S có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký khi Công ty không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng.

[7] Về thời hạn thanh toán: Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Công ty phải thanh toán ngay số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Do Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Công ty phải thanh toán ngay khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc Công ty phải thanh toán nợ cho Ngân hàng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại Ngân hàng 21.168.836đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Công ty phải chịu 48.463.446đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 1; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Ngân hàng V.

1.1 Buộc Công ty TNHH D có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng V 1.215.448.217đ (Một tỷ hai trăm mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn hai trăm mười bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc của khoản vay tín dụng: 789.247.855đ, Nợ lãi trong hạn: 2.205.516đ; Lãi quá hạn: 155.597.701đ; Lãi chậm trả: 171.003đ, tổng nợ gốc, lãi của khoản vay tín dụng là 947.222.075đ. Nợ gốc của khoản vay thẻ: 199.296.763đ; Lãi quá hạn: 68.929.379đ, tổng nợ gốc, lãi của khoản vay thẻ là 268.226.142đ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số TSN/22654 ngày 21/7/2022; Khế ước nhận nợ số 271222-5548532-ONL-1 ngày 28/02/2022 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế hai bên đã ký.

1.2 Buộc Công ty TNHH D có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng V tiền lãi phát sinh từ ngày 30/8/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số TSN/22654 ngày 21/7/2022; Khế ước nhận nợ số 271222-5548532-ONL-1 ngày 28/02/2022 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế hai bên đã ký.

1.3 Trường hợp Công ty TNHH D không trả nợ cho Ngân hàng V thì ông Trần Văn T1, ông Trịnh Văn S có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng V theo Hợp đồng bảo lãnh số TSN/22654/HĐBL.01 và Hợp đồng bảo lãnh số TSN/22654/HĐBL.02 đã ký ngày 21/7/2022 giữa ông Trần Văn T1, ông Trịnh Văn S và Ngân hàng V.

2/ Về án phí: Công ty TNHH D phải chịu 48.463.446đ (Bốn mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm bốn mươi sáu đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng V 21.168.836đ (Hai mươi một triệu một trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm ba mươi sáu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001064 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng V được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH D, ông Trần Văn T1, ông Trịnh Văn S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương